TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 269/2019/QĐST-HNGĐ.	*Đông Anh, ngày 22 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 361/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1989; trú tại: Xóm Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Hoàng H - Sinh năm 1987; trú tại: Xóm Đ, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn ngày 12 tháng 07 năm 2019 của chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng H; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 12 tháng 7 năm 2019, các đương sự thỏa thuận:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng H thống nhất vợ chồng xây dựng gia đình với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội ngày 23 tháng 07 năm 2007. Quá trình chung sống, do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc và ly thân nhau từ đầu năm 2019. Hai bên cùng thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung là Nguyễn Tuấn L - Sinh ngày 08/06/2007 và Nguyễn Tuấn B - Sinh ngày 18/03/2011. Khi ly hôn, chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung; hai bên tự thoả thuận giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Y và anh H cùng xác định không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí việc dân sự: Chị Y và anh H thoả thuận để chị Y nộp cả tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng H có 02 con chung là Nguyễn Tuấn L - Sinh ngày 08/06/2007 và Nguyễn Tuấn B - Sinh ngày 18/03/2011. Khi ly hôn, chị Y tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung; hai bên tự thoả thuận giải quyết với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hoàng H mỗi người phải chịu ½ = 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thoả thuận để chị Y chịu cả. Chị Y đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008699 ngày 12 tháng 07 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền lệ phí Toà án để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã V;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân